TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11/5/2022
"V/v *Ly hôn giữa anh L và chị P"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Nguyệt Hồng**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Huỳnh Thị Tỏ.**

2. Ông **Nguyễn Văn Tâm.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Ngọc Hạnh** – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hoàng Phúc** – kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 262/2021/TLST–HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thành L, sinh năm 19xx; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T.

2. Bị đơn: Ngô Thị P, sinh năm 19xx; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn đề ngày 02 tháng 6 năm 2021 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Thành L trình bày: Anh và chị P tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thành vào năm 2006 theo giấy chứng nhận kết hôn số 114 ngày 20/10/2006. Quá

trình chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn do chị P có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác và chị P sống ly thân với anh đã 05 năm. Nay tình cảm không còn tôi yêu cầu ly hôn với chị P. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngô Đình L, sinh ngày xx/xx/xxxx và Nguyễn Ngô Diễm L1, sinh ngày: xx/xx/xxxx. Ly hôn anh yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Ngô Thị Pvắng mặt không lý do dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nên không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của anh L.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không thể hiện ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 56, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Thành L khởi kiện yêu cầu được ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Thành L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh L theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Ngô Thị P đã được Tòa án tống đạt niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị Ngô Thị P theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Anh L chung sống với chị P từ năm 1999 và được UBND xã Tân Thành vào năm 2006 theo giấy chứng nhận kết hôn số 114 ngày 20/10/2006 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Thời gian chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mâu thuẫn kéo dài từ năm 2016 nhưng đến nay mâu thuẫn giữa anh và chị vẫn không hàn gắn được. Nay anh L xin ly hôn nhưng chị P không đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của anh L,

điều đó chứng tỏ chị P không tha thiết với cuộc hôn nhân này. Qua xem xét, Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh L yêu cầu ly hôn với chị P là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L yêu cầu được nuôi 02 con chung tên Nguyễn Ngô Đình Lâm, sinh ngày 07/12/2006 và Nguyễn Ngô Diễm Lan, sinh ngày: 29/01/2010, anh không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, anh L, chị P đều có khả năng nuôi dạy con chung và hiện nay cháu Lâm và cháu Lan đang sống với anh L. Hai cháu có cuộc sống ổn định được anh lo lắng, chăm sóc và nguyện vọng của hai cháu là muốn sống với cha khi cha mẹ ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con phía anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi và chị P cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Do đó, cần để anh L chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngô Đình L, sinh ngày: xx/xx/xxxx và Nguyễn Ngô Diễm Lan, sinh ngày: xx/xx/xxxx và chị P chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh L chưa yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nếu sau này anh L, chị P có tranh chấp về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Nếu sau này anh L, chị P có tranh chấp về tài sản chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về án phí: Anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 28, 35, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Thành L.

Anh Nguyễn Thành L được ly hôn với chị Ngô Thị P.

2/ Về con chung:

Anh Nguyễn Thành L được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Ngô Đình L1, sinh ngày: xx/xx/xxxx và Nguyễn Ngô Diễm L2, sinh ngày: xx/xx/xxxx

Chị Ngô Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con do anh L chưa yêu cầu.

Chị Ngô Thị P được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Anh Nguyễn Thành L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007368 ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, anh L đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông ;
- Đương sự;
- UBND xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông, tỉnh TG;
- Lưu hồ sơ, AV;

Lê Thị Nguyệt Hồng